UBND HUYỆN CHÂU PHÚ
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2, KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN CHÂU PHÚ (SÁT HẠCH THỰC HÀNH)

(Kèm theo Thông báo số số 16 /TB-HĐTD ngày 14 /02/2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức huyện Châu Phú)

Số TT	Họ và tên	Nữ	Dân tộc	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi thường trú/nhận thông báo	TĐ học vấn	TĐ CM	Môn Đ.tạo	Nghiệp vụ sư phạm	TĐ Tin học	TĐ ngoại ngữ 1	TĐ ngoại ngữ 2	VT ĐK tuyển	Cấp tuyển	Đơn vị dự tuyển	Ngày đăng ký (đổi nguyện vongj lần 1)	Tỉ lệ (ĐK / CT)	Diễn giải loại ưu tiên	Số điện thoại
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
1	Trần Thị Thúy Nhi	x	Kinh	26/08/1998	khóm Hà Bao 2, thị trấn Đa Phước, huyện An Phú	THPT	CN	Mầm non		A	Bằng điểm (Anh)		Giáo viên mầm non Hạng III	MN	MN Khánh Hòa	04/02/2025	2/1		0916152893
2	Nguyễn Thị Huỳnh Hoa	x	Kinh	05/08/2000	164/7, khóm Vĩnh Quí, thị trấn Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú	THPT	CN	Mầm non		UD	B1 (Anh)		Giáo viên mầm non Hạng III	MN	MN Khánh Hòa	06/02/2025	2/1		0328688543
3	Trương Thị Ngọc Quí	x	Kinh	08/06/1998	334/7, ấp Mỹ Thiện, xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú	THPT	CĐ	Mầm non		UD	Bằng điểm (Anh)		Giáo viên mầm non Hạng III	MN	MN Hoa Mai	19/12/2024	4/3		0387522345
4	Liên Châu Khanh	x	Kinh	24/12/1988	36/37, khóm 3, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc	THPT	CN	Mẫu giáo		A	B (Anh)		Giáo viên mầm non Hạng III	MN	MN Hoa Mai	20/12/2024	4/3		0966990727
5	Bùi Thị Anh Thư	x	Kinh	09/12/2001	855/19, ấp Mỹ Chánh, xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú	THPT	CN	Mầm non		UD	A2 (Anh)		Giáo viên mầm non Hạng III	MN	MN Hoa Mai	20/12/2024	4/3		0947754091
6	Nguyễn Thị Thu Thảo	x	Kinh	18/11/2001	372/10, ấp Mỹ Hưng, xã Mỹ Phú, huyện Châu Phú	THPT	CĐ	Mầm non		UD	Bằng điểm (Anh)		Giáo viên mầm non Hạng III	MN	MN Hoa Mai	02/01/2025	4/3		0924372469
7	Nguyễn Như Phụng	x	Kinh	28/06/1996	406/13, ấp Bình Thành, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú	THPT	CN	Mầm non		UD	B1 (Anh)		Giáo viên mầm non Hạng III	MN	MN Bình Mỹ	17/12/2024	6/4		0915440564
8	Lê Lý Thảo Quyên	x	Kinh	08/12/1999	542/18, ấp Bình Thành, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú	THPT	CN	Mầm non		UD	A2 (Anh)		Giáo viên mầm non Hạng III	MN	MN Bình Mỹ	20/12/2024	6/4		0987348743
9	Nguyễn Hồ Ngọc Hiệp	x	Kinh	28/01/1995	291/8, ấp Bình Trung, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú	THPT	CN	Mầm non		A	A2 (Anh)		Giáo viên mầm non Hạng III	MN	MN Bình Mỹ	26/12/2024	6/4		0363054195
10	Nguyễn Thị Yến Nhi	x	Kinh	29/11/2001	số 284/7, ấp Vàm Nao, xã Tân Trung, huyện Phú Tân	THPT	CN	Mầm non		UD	B1 (Anh)		Giáo viên mầm non Hạng III	MN	MN Bình Mỹ	03/01/2025	6/4		0707460314
11	Ngô Thị Yến Nhi	x	Kinh	29/07/2000	số 87/3, ấp Hưng Tân, xã Phú Hưng, huyện huyện Phú Tân	THPT	CN	Mầm non		UD	A2 (Anh)		Giáo viên mầm non Hạng III	MN	MN Bình Mỹ	03/01/2025	6/4		0528095903
12	Nguyễn Thị Thúy An	x	Kinh	19/06/1999	ấp Thượng 3, thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân	THPT	CN	Mầm non		UD	B (Anh)		Giáo viên mầm non Hạng III	MN	MN Bình Mỹ	06/01/2025	6/4		0369205985
13	Nguyễn Thị Tuyết Cương	x	Kinh	16/02/2001	67/3, ấp Hòa Tân, xã Tân Thạnh, thị xã Tân Châu	THPT	CN	Mầm non		UD	A2 (Anh)		Giáo viên mầm non Hạng III	MN	MG Khánh Hòa	06/01/2025	5/3		'0348106307
14	Ngô Thị Kim Ba	x	Kinh	06/02/2001	ấp 3, xã Vĩnh Xương, thị xã Tân Châu	THPT	CN	Mầm non		UD	A2 (Anh)		Giáo viên mầm non Hạng III	MN	MG Khánh Hòa	16/01/2025	5/3		0984968500
15	Nguyễn Thị Ngọc Quí	x	Kinh	16/02/2002	số 71, ấp Vàm Nao, xã Tân Trung, huyện Phú Tân	THPT	CN	Mầm non		UD	B1 (Anh)		Giáo viên mầm non Hạng III	MN	MG Khánh Hòa	06/02/2025	5/3		0969668315
16	Phan Thị Kiều Trinh	x	Kinh	31/08/2001	tổ 18, khóm Thời Hòa, phường Nhà Bàng, thị xã Tịnh Biên	THPT	CN	Mầm non		UD	B1 (Anh)		Giáo viên mầm non Hạng III	MN	MG Khánh Hòa	06/02/2025	5/3		0372371316
17	Lương Thị Kim Tiến	x	Kinh	11/11/2000	ấp Hòa Bình 3, xã Hòa Lạc, huyện Phú Tân	THPT	CĐ	Mầm non		NC	NC (Anh)		Giáo viên mầm non Hạng III	MN	MG Khánh Hòa	06/02/2025	5/3		0949733447

Số TT	Họ và tên	Nữ	Dân tộc	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi thường trú nhận thông báo	TĐ học vấn	TĐ CM	Môn Đ.tạo	Nghiệp vụ sư phạm	TĐ Tin học	TĐ ngoại ngữ 1	TĐ ngoại ngữ 2	VT ĐK tuyển	Cấp tuyển	Đơn vị dự tuyển	Ngày đăng ký (đổi nguyện vongj lần 1)	Tỉ lệ (ĐK / CT)	Diễn giải loại ưu tiên	Số điện thoại
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
18	Nguyễn Thị Băng Băng	x	Kinh	14/03/2002	113/4, ấp Mỹ Bình, Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú	THPT	CN	Mầm non		UD	B1 (Anh)		Giáo viên mầm non Hạng III	MN	MG Thạnh Mỹ Tây	18/12/2024	5/3		0963631645
19	Nguyễn Thị Ái	x	Kinh	09/02/1991	số 222, ấp Hưng Thuận, xã Đào Hữu Cảnh, huyện Châu Phú	GCN THPT	CN	Mầm non		GXN UD	GXN B (Anh)		Giáo viên mầm non Hạng III	MN	MG Thạnh Mỹ Tây	23/12/2024	5/3	con thương binh 4/4	0963494943
20	Nguyễn Ngọc Hân	x	Kinh	18/10/2001	238/9, ấp Hòa Thành, xã Định Thành, huyện Thoại Sơn	THPT	CĐ	Mầm non		UD	B1 (Anh)		Giáo viên mầm non Hạng III	MN	MG Thạnh Mỹ Tây	25/12/2024	5/3		0907849181
21	Trần Thị Phương Trâm	x	Kinh	12/05/1998	ấp Sa Tô, xã Khánh Bình, huyện An Phú	THPT	CN	Mầm non		UD	Bảng điểm (Anh)		Giáo viên mầm non Hạng III	MN	MG Thạnh Mỹ Tây	31/12/2024	5/3		0988094972
22	Nguyễn Thị Bích Ly	x	Kinh	13/12/2002	55/5, khóm Trung Hưng, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên	THPT	CN	Mầm non		UD	B1 (Anh)		Giáo viên mầm non Hạng III	MN	MG Thạnh Mỹ Tây	13/01/2025	5/3		0914718630
23	Trần Thị Thảo Nhi	x	Kinh	06/07/1995	347/11, ấp Hưng Thạnh, xã Đào Hữu Cảnh, huyện Châu Phú	THPT	CN	Mầm non		A	C (Anh)		Giáo viên mầm non Hạng III	MN	MG Đào Hữu Cảnh	18/12/2024	3/2		0977672609
24	Phạm Thị Việt Trinh	x	Kinh	16/10/1999	419/12, ấp Cầu Dây, xã Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú	THPT	CN	Mầm non		UD	B (Anh)		Giáo viên mầm non Hạng III	MN	MG Đào Hữu Cảnh	03/01/2025	3/2		0369410071
25	Đặng Thị Anh Thư	x	Kinh	28/12/1999	khóm Trung Bắc Hưng, phường Nhơn Hưng, thị xã Tịnh Biên	THPT	CN	Mầm non		UD	A2 (Anh)		Giáo viên mầm non Hạng III	MN	MG Đào Hữu Cảnh	10/02/2025	3/2		0353783443
26	Đỗ Huế Trân	x	Kinh	07/08/1999	83/3, ấp Văn Trà, xã Văn Giáo, Tịnh Biên	THPT	CN	Mầm non		UD	B (Anh)		Giáo viên mầm non Hạng III	MN	MG Vĩnh Thạnh Trung	17/12/2024	10/8		0368707802
27	Nguyễn Thị Kim Ngân	x	Kinh	28/05/2001	ấp Đồng Ky, xã Quốc Thái, huyện An Phú	THPT	CN	Mầm non		UD	A2 (Anh)		Giáo viên mầm non Hạng III	MN	MG Vĩnh Thạnh Trung	24/12/2024	10/8		0332392682
28	Lê Thị Lan Anh	x	Kinh	19/08/1999	94/7, ấp Mỹ An, xã Mỹ Phú, huyện Châu Phú	THPT	CN	Mầm non		UD	B (Anh)		Giáo viên mầm non Hạng III	MN	MG Vĩnh Thạnh Trung	25/12/2024	10/8		0869314734
29	Phạm Thị Tường Vi	x	Kinh	15/12/1997	545/22, khóm Vĩnh Quới, thị trấn Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú	THPT	CĐ	Mầm non		UD	Bảng điểm (Anh)		Giáo viên mầm non Hạng III	MN	MG Vĩnh Thạnh Trung	02/01/2025	10/8		0376800227
30	Lương Thị Thuận	x	Kinh	25/05/1997	Đường Phú Hữu, khóm Xuân Phú, phường Tịnh Biên, thị xã Tịnh Biên	THPT	CN	Mầm non		UD	Bảng điểm (Anh)		Giáo viên mầm non Hạng III	MN	MG Vĩnh Thạnh Trung	06/01/2025	10/8		0392061188
31	Nguyễn Lê Hoàng Bảo Ngọc	x	Kinh	04/08/2000	168/12, khóm Vĩnh Phúc, thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú	THPT	CN	Mầm non		UD	A2 (Anh)		Giáo viên mầm non Hạng III	MN	MG Vĩnh Thạnh Trung	07/01/2025	10/8		0373624524
32	Lâm Thị Hoàng Dung	x	Kinh	27/09/2000	327/12, khóm Vĩnh Hòa, thị trấn Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú	THPT	CN	Mầm non		UD	A2 (Anh)		Giáo viên mầm non Hạng III	MN	MG Vĩnh Thạnh Trung	08/01/2025	10/8		0354115993
33	Nguyễn Thị Kim Phượng	x	Kinh	26/03/1996	44/4, ấp Phú Đông, xã Phú Xuân, huyện Phú Tân	THPT	CĐ	Mầm non		A	Bảng điểm (Anh)		Giáo viên mầm non Hạng III	MN	MG Vĩnh Thạnh Trung	10/01/2025	10/8		0399718523
34	Lê Thị Huỳnh Như	x	Kinh	07/03/1999	033/1, khóm Tây Sơn, phường Thới Sơn, thị xã Tịnh Biên	THPT	CN	Mầm non		UD	Bảng điểm (Anh)		Giáo viên mầm non Hạng III	MN	MG Vĩnh Thạnh Trung	10/01/2025	10/8		0365509249
35	Nguyễn Thị Nhí	x	Kinh	12/08/2000	Đường Võ Thị Sáu, Phường Đông Xuyên, thành phố Long Xuyên	THPT	CN	Mầm non		UD	A2 (Anh)		Giáo viên mầm non Hạng III	MN	MG Vĩnh Thạnh Trung	15/01/2025	10/8		0963992902
36	Nguyễn Thị Cát Đằng	x	Kinh	24/12/1994	ấp Bình Chánh, xã Bình Long, huyện Châu Phú	THPT	CN	Mầm non		UD	A2 (Anh)		Giáo viên mầm non Hạng III	MN	MG Bình Long	16/01/2025	3/2		0393206783
37	Phan Thị Ý Nhi	x	Kinh	19/08/1999	ấp Bình Trung 1, xã Bình Thạnh Đông, huyện Phú Tân	THPT	CN	Mầm non		Chứng nhận UD	A2 (Anh)		Giáo viên mầm non Hạng III	MN	MG Bình Long	04/02/2025	3/2		0794217571

Số TT	Họ và tên	Nữ	Dân tộc	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi thường trú/nhận thông báo	TĐ học vấn	TĐ CM	Môn Đ.tạo	Nghiệp vụ sư phạm	TĐ Tin học	TĐ ngoại ngữ 1	TĐ ngoại ngữ 2	VT ĐK tuyển	Cấp tuyển	Đơn vị dự tuyển	Ngày đăng ký (đối nguyên vongj lần 1)	Tỉ lệ (ĐK / CT)	Diễn giải loại ưu tiên	Số điện thoại
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
38	Trần Thị Hồng Gấm	x	Kinh	13/01/1996	303/8, ấp Bình Chánh 2, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú	THPT	CĐ	Mầm non		A	A2 (Anh)		Giáo viên mầm non Hạng III	MN	MG Bình Long	06/02/2025	3/2		0336260339
39	Phan Thị Ngọc Huyền	x	Kinh	19/03/2001	số 479, ấp Mỹ Tân, xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ Mới	THPT	CN	Mầm non		UD	B1 (Anh)		Giáo viên mầm non Hạng III	MN	MG Bình Thủy	23/12/2024	5/3		0386445255
40	Trần Thị Bích Liễu	x	Kinh	10/04/1995	ấp Bình Hòa, xã Bình Thủy, huyện Châu Phú	THPT	CN	Mầm non		Bảng điểm	Bảng điểm (Anh)		Giáo viên mầm non Hạng III	MN	MG Bình Thủy	24/12/2024	5/3		0388352527
41	Dương Thị Giang Thanh	x	Kinh	28/09/2000	số N1 - N2, đường Lê Hoàn, Bình Khánh 7, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên	THPT	CN	Mầm non		UD	A2 (Anh)		Giáo viên mầm non Hạng III	MN	MG Bình Thủy	25/12/2024	5/3		0334839315
42	Đinh Ngọc Tới	x	Kinh	27/10/1992	338/16, ấp Mỹ Thành, xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ Mới	THPT	CN	Mầm non		A	Bảng điểm (Anh)		Giáo viên mầm non Hạng III	MN	MG Bình Thủy	03/01/2025	5/3		0377761935
43	Nguyễn Kỳ Duyên	x	Kinh	13/06/1999	100/2, ấp Bình thới, xã Bình Thủy, huyện Châu Phú	THPT	CN	Mầm non		UD	HSK3 (Hoa)		Giáo viên mầm non Hạng III	MN	MG Bình Thủy	09/01/2025	5/3		0352333820
44	Nguyễn Nhật Huy		Kinh	09/06/2001	Tổ 01, ấp Vĩnh Đông, xã Vĩnh Trung, thị xã Tịnh Biên	THPT	CN	Tiểu học		UD	B1 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH A Mỹ Đức	20/12/2024	11/3		0892010859
45	Trịnh Thị Thảo Uyên	x	Kinh	12/06/2001	705, đường Phạm Văn Bạch, khóm Vĩnh Tây 1, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc	THPT	CN	Tiểu học		UD	B1 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH A Mỹ Đức	20/12/2024	11/3		0338141501
46	Trương Thị Mỹ Quyên	x	Kinh	24/04/2001	số 111, ấp Đông Phú 1, xã Vĩnh Thành, huyện Châu Thành	THPT	CN	Tiểu học		UD	B1 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH A Mỹ Đức	27/12/2024	11/3		0326225118
47	Lê Thị Tuyết Nhi	x	Kinh	04/06/2001	419/16, ấp Khánh Phát, Khánh Hòa, huyện Châu Phú	THPT	CN	Tiểu học		UD	B1 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH A Mỹ Đức	02/01/2025	11/3		0339994910
48	Nguyễn Trương Huỳnh Như	x	Kinh	11/05/2002	ấp Vĩnh Hòa, xã Vĩnh Hội Đông,huyện An Phú	THPT	CN	Tiểu học		UD	B1 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH A Mỹ Đức	06/01/2025	11/3		0388178224
49	Trần Thị Ngọc Quyên	x	Kinh	17/01/1998	312/12, khóm Phú Nhứt, phường An Phú, thị xã Tịnh Biên	THPT	CN	Tiểu học		UD	B (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH A Mỹ Đức	06/01/2025	11/3		0967722625
50	Danh Thị Kim Liền	x	Khmer	26/03/1997	366/12, khóm Hòa Hưng, phường Nhà Bàng, thị xã Tịnh Biên	THPT	CN	Tiểu học		UD	B (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH A Mỹ Đức	07/01/2026	11/3	dân tộc Khmer	0368568957
51	Trần Hồng Thắm	x	Kinh	19/04/1999	487/12, ấp Mỹ Phó, xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú	THPT	CN	Tiểu học		UD	B1 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH A Mỹ Đức	10/01/2025	11/3		0358747822
52	Sa Ly Na	x	Kinh	05/11/1996	ấp Phũm Soài, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu	THPT	CN	Tiểu học		UD	B1 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH A Mỹ Đức	15/01/2025	11/3	dân tộc Chăm	0764910921
53	Nguyễn Hữu Thành		Kinh	30/05/2002	ấp Vĩnh Hòa 1, xã Vĩnh Nhuận, huyện Châu Thành	THPT	CN	Tiểu học		UD	B1 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH A Mỹ Đức	15/01/2025	11/3		0363205082
54	Huỳnh Văn Phi		Kinh	22/09/2001	số 653, ấp Vĩnh Nghĩa, xã Vĩnh Trường, huyện An Phú	THPT	CN	Tiểu học		UD	B1 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH A Mỹ Đức	16/01/2025	11/3		0394631727
55	Phạm Huỳnh Lan Hương	x	Kinh	13/04/2000	ấp An Khánh, xã Khánh An, huyện An Phú	THPT	CN	Âm nhạc		UD	B1 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III (Âm nhạc)	TH	TH C Mỹ Đức	26/11/2024	2/1		0964788430
56	Nguyễn Diễm Thúy	x	Kinh	19/03/1983	ấp Tây An, Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú	THPT	CN	Âm nhạc		A	B1 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III (Âm	TH	TH C Mỹ Đức	03/01/2025	2/1		0982676202
57	Phan Hữu Kiên		Kinh	18/02/1995	số 396, ấp Khánh Phát, xã Khánh Hòa, huyện Châu Phú	THPT	CN	Giáo dục thể chất	Chứng nhận	UD	B (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III (Thể dục)	TH	TH C Mỹ Đức	30/12/2024	7/1		0396615843
58	Võ Thanh Lâm		Kinh	15/08/1992	ấp Vĩnh Thạnh C, xã Vĩnh Hòa, thị xã Tân Châu	THPT	CN	Giáo dục thể chất		A	B (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III (Thể dục)	TH	TH C Mỹ Đức	06/01/2025	7/1		0919868169

Số TT	Họ và tên	Nữ	Dân tộc	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi thường trú/nhận thông báo	TĐ học vấn	TĐ CM	Môn Đ.tạo	Nghiệp vụ sư phạm	TĐ Tin học	TĐ ngoại ngữ 1	TĐ ngoại ngữ 2	VT ĐK tuyển	Cấp tuyển	Đơn vị dự tuyển	Ngày đăng ký (đối nguyên vongj lần 1)	Tỉ lệ (ĐK / CT)	Diễn giải loại ưu tiên	Số điện thoại
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
59	Phan Minh Quang		Kinh	07/09/1991	42/1, ấp Bình Hưng, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú	THPT	CN	Giáo dục thể chất		UD	Bằng điểm (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III (Thể dục)	TH	TH C Mỹ Đức	08/01/2025	7/1		0939112166
60	Khưu Tấn Thành		Kinh	28/09/1997	ấp Mỹ Thiện, xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú	THPT	CN	Giáp dục thể chất		UD	B1 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III (Thể dục)	TH	TH C Mỹ Đức	09/01/2025	7/1	Quân nhân xuất ngũ	0862194901
61	Bùi Thanh Vân		Kinh	10/10/1990	ấp Long An, xã Ô Long Vĩ, huyện Châu Phú	THPT	CN	Giáo dục thể chất		A	B (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III (Thể dục)	TH	TH C Mỹ Đức	10/01/2025	7/1		0987112382
62	Võ Thành Nhiệm		Kinh	16/11/1987	ấp An Khánh, xã Khánh An, huyện An Phú	THPT	CN	Giáo dục thể chất		A	B (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III (Thể dục)	TH	TH C Mỹ Đức	13/01/2024	7/1		0932199808
63	Phạm Văn Trọng		Kinh	16/03/1999	ấp Long Thạnh 2, xã Long Giang, huyện Chợ Mới	THPT	CN	Giáo dục thể chất		UD	Chứng nhận (B1)		Giáo viên tiểu học Hạng III (Thể dục)	TH	TH C Mỹ Đức	16/01/2025	7/1		0965126775
64	Trần Thị Kim Thùy	x	Kinh	12/02/2002	848/19, ấp Mỹ Chánh, xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú	THPT	CN	Tiểu học		UD	B1 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH A Mỹ Phú	20/12/2024	5/2		0346342313
65	Nguyễn Thị Kim Thoa	x	Kinh	29/10/2000	203/7, ấp Khánh Đức, xã Khánh Hòa, huyện Châu Phú	THPT	CN	Tiểu học		UD	B1 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH A Mỹ Phú	20/12/2024	5/2		0769559146
66	Mai Đoàn Hoàn Quyên	x	Kinh	28/01/2001	số 47/2, ấp Khánh phát, xã Khánh Hòa, huyện Châu Phú	THPT	CN	Tiểu học		UD	B1 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH A Mỹ Phú	03/01/2025	5/2		0913687792
67	Ngô Thị Thảo Nguyên	x	Kinh	09/09/1998	tổ 7, khóm Trung Sơn, Thị trấn Óc Eo, huyện Thoại Sơn	THPT	CN	Tiểu học		A	B (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH A Mỹ Phú	07/01/2025	5/2		0364196333
68	Lê Huỳnh Thị Ngọc Hân	x	Kinh	07/12/2002	228/11, khóm Sơn Tây, phường Thới Sơn, thị xã Tịnh Biên	THPT	CN	Tiểu học		UD	B1 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH A Mỹ Phú	10/02/2025	5/2		0344395004
69	Nguyễn Thị Trúc Linh	x	Kinh	24/03/2001	khóm Thới Thuận, phường Thới Sơn, thị xã Tịnh Biên	THPT	CN	Tiểu học		UD	A2 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH B Mỹ Phú	06/01/2025	2/1		0389267122
70	Trần Thị Diễm My	x	Kinh	28/10/2002	58/02, ấp Mỹ Phước, xã Mỹ Phú, huyện Châu Phú	THPT	CN	Tiểu học		UD	B1 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH B Mỹ Phú	10/02/2025	2/1		0395918877
71	Hồ Thanh Nhàn		Kinh	06/08/2001	ấp Long An, xã Ô Long Vĩ, huyện Châu Phú	THPT	CN	Tiểu học		UD	B1 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH C Ô Long Vĩ	20/12/2024	2/1		0868227168
72	Nguyễn Thị Hồng Đào	x	Kinh	04/07/1996	tổ 7, khón 2, phường Chi Lăng, thị xã Tịnh Biên	THPT	CN	Tiểu học		A	A2 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH C Ô Long Vĩ	16/01/2025	2/1		0364034029
73	Nguyễn Gia Linh	x	Kinh	24/09/2000	số 396, ấp Vĩnh Thới, xã Vĩnh Hanh, huyện Châu Thành	THPT	CN	tiếng Anh		UD	CN SP tiếng Anh	HSK3 (Trung)	Giáo viên tiểu học Hạng III (tiếng Anh)	TH	TH C Ô Long Vĩ	10/01/2025	8/1		0346438450
74	Nguyễn Thị Ngọc Như	x	Kinh	01/11/1999	số 277, ấp Sa Tô, xã Khánh Bình, huyện An Phú	THPT	CN	Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ	UD	Cử nhân NN (Anh)	HSK2 (Trung)	Giáo viên tiểu học Hạng III (tiếng Anh)	TH	TH C Ô Long Vĩ	15/01/2025	8/1		0961501062
75	Huỳnh Nữ	x	Kinh	03/05/2001	ấp An Hưng, thị trấn huyện An Phú, huyện An Phú	THPT	CN	tiếng Anh		UD	Cử nhân NN (Anh)	HSK2 (Trung)	Giáo viên tiểu học Hạng III (tiếng Anh)	TH	TH C Ô Long Vĩ	04/02/2025	8/1		0349053472
76	Lê Thị Ngọc Giàu	x	Kinh	03/11/1993	66/3, khóm Vĩnh An, thị trấn Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú	THPT	CN	Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ	A	Cử nhân NN (Anh)	B (Hoa)	Giáo viên tiểu học Hạng III (tiếng Anh)	TH	TH C Ô Long Vĩ	20/12/2024	8/1		0943555734
77	Trần Thanh Phượng Mai	x	Kinh	27/09/2000	ấp Cần Thạnh, xã Cần Đăng, huyện Châu Thành	THPT	CN	tiếng Anh		Bằng điểm	CN SP tiếng Anh	Bằng điểm (Pháp)	Giáo viên tiểu học Hạng III (tiếng Anh)	TH	TH C Ô Long Vĩ	06/02/2025	8/1		0396557296

Số TT	Họ và tên	Nữ	Dân tộc	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi thường trú/nhận thông báo	TĐ học vấn	TĐ CM	Môn D.tạo	Nghiệp vụ sư phạm	TĐ Tin học	TĐ ngoại ngữ 1	TĐ ngoại ngữ 2	VT ĐK tuyển	Cấp tuyển	Đơn vị dự tuyển	Ngày đăng ký (đối nguyên vongj lần 1)	Tỉ lệ (ĐK / CT)	Diễn giải loại ưu tiên	Số điện thoại
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
78	Lê Hữu Phước		Kinh	06/02/2002	Hẻm 28, đường Nguyễn Văn Linh, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	THPT	CN	tiếng Anh		UD	CN SP tiếng Anh	B1 (Pháp)	Giáo viên tiểu học Hạng III (tiếng Anh)	TH	TH C Ô Long Vĩ	10/02/2025	8/1		0328253557
79	Trần Thị Linh	x	Kinh	10/07/1992	ấp Long Thuận 1, xã Long Điền A, huyện Chợ Mới	THPT	CN	Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ	UD	Cử nhân NN (Anh)	B (Pháp)	Giáo viên tiểu học Hạng III (tiếng Anh)	TH	TH C Ô Long Vĩ	10/02/2025	8/1		0373030664
80	Nguyễn Thị Phương Ngọc	x	Kinh	29/03/2000	số 1242 Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên	THPT	CN	tiếng Anh		UD	CN (Anh)	Bằng điểm (Trung)	Giáo viên tiểu học Hạng III (tiếng Anh)	TH	TH C Ô Long Vĩ	10/02/2025	8/1		0356544209
81	Vương Kim Hòa	x	Kinh	16/10/2002	45/2, ấp Khánh Phát, Khánh Hòa, huyện Châu Phú	THPT	CN	Tiểu học		UD	B1 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH A Thạnh Mỹ Tây	20/12/2024	5/3		0393937521
82	Trương Ngọc Như Ý	x	Kinh	20/04/2002	ấp Bờ Dâu, xã Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú	THPT	CN	Tiểu học		UD	B1 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH A Thạnh Mỹ Tây	25/12/2024	5/3		0704777361
83	Nguyễn Ngọc Huỳnh Như	x	Kinh	09/01/1998	451/14, ấp Trung Phú 2, xã Vĩnh Phú, huyện Thoại Sơn	THPT	CN	Tiểu học		UD	B (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH A Thạnh Mỹ Tây	06/01/2025	5/3		0376979322
84	Nguyễn Thị Diễm Hương	x	Kinh	22/06/1999	136/6, ấp Hưng Hòa, xã Đào Hữu Cảnh, huyện Châu Phú	THPT	CN	Tiểu học		UD	A2 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH A Thạnh Mỹ Tây	06/01/2025	5/3		0369398422
85	Võ Thị Ngọc Trâm	x	Kinh	28/06/2000	135/5, ấp Hưng Thới, xã Đào Hữu Cảnh, huyện Châu Phú	THPT	CN	Tiểu học		UD	B1 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH A Thạnh Mỹ Tây	10/01/2025	5/3		0961404350
86	Phan Thị Kim Cương	x	Kinh	28/02/2002	58/4, ấp Bình Điền, xã Bình Phú, huyện Châu Phú	THPT	CN	Tiểu học		UD	B1 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH C Thạnh Mỹ Tây	20/12/2024	5/1		0356210745
87	Phùng Thị Kim Hà	x	Kinh	06/10/1995	237/11, ấp Đây Cà Hom, xã Văn Giáo, thị xã Tịnh Biên	THPT	CN	Tiểu học		A	A2 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH C Thạnh Mỹ Tây	10/02/2025	5/1		0982721129
88	Hoàng Ngọc Uyên Chi	x	Kinh	30/06/2002	195/6, ấp Bình Trung 1, xã Bình Thạnh Đông, huyện Phú Tân	THPT	Chứng nhận ĐH	Tiểu học		UD	B1 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH C Thạnh Mỹ Tây	10/02/2025	5/1		0528336995
89	Đỗ Thị Thảo Nhi	x	Kinh	21/09/1997	số 49, Trần Quang Khải, khóm Bình Hòa, thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú	THPT	CN	Tiểu học		UD	A2 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH C Thạnh Mỹ Tây	10/02/2025	5/1		0343422228
90	Trần Công Hào		Kinh	16/12/1998	ấp Mỹ An, xã Mỹ Phú, huyện Châu Phú	THPT	CN	Tiểu học		UD	B (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH C Thạnh Mỹ Tây	10/02/2025	5/1		0348106060
91	Nguyễn Quế Anh	x	Kinh	15/06/2000	ấp Bình Trung 1, xã Bình Thạnh Đông, huyện Phú Tân	THPT	CN	tiếng Anh		UD	Cử nhân NN (Anh)	A2 (Pháp)	Giáo viên tiểu học Hạng III (tiếng Anh)	TH	TH C Thạnh Mỹ Tây	17/12/2024	9/1		0397900865
92	Lê Thị Tuyết Mai	x	Kinh	20/09/1995	97/42, ấp Chánh Hưng, xã Bình Long, huyện Châu Phú	THPT	ĐH	Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ	A	Cử nhân NN (Anh)	B (Trung)	Giáo viên tiểu học Hạng III (tiếng Anh)	TH	TH C Thạnh Mỹ Tây	20/12/2024	9/1		0397407260
93	Nguyễn Kim Ngân	x	Kinh	09/10/2000	ấp Phú Hòa 1, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành	THPT	CN	Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ	NC	Cử nhân NN (Anh)	Bằng điểm (Pháp)	Giáo viên tiểu học Hạng III (tiếng Anh)	TH	TH C Thạnh Mỹ Tây	20/12/2024	9/1		0969999153
94	Đặng Yến Nhi	x	Kinh	29/03/2001	ấp Hòa Lộc, xã Hòa Lạc, huyện Phú Tân	THPT	CN	Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ	UD	Cử nhân NN (Anh)	Bằng điểm (Pháp)	Giáo viên tiểu học Hạng III (tiếng Anh)	TH	TH C Thạnh Mỹ Tây	25/12/2024	9/1		0372178240

Số TT	Họ và tên	Nữ	Dân tộc	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi thường trú/nhận thông báo	TĐ học vấn	TĐ CM	Môn Đ.tạo	Nghiệp vụ sư phạm	TĐ Tin học	TĐ ngoại ngữ 1	TĐ ngoại ngữ 2	VT ĐK tuyển	Cấp tuyển	Đơn vị dự tuyển	Ngày đăng ký (đối nguyện vongj lần 1)	Tỉ lệ (ĐK / CT)	Diễn giải loại ưu tiên	Số điện thoại
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
95	Nguyễn Thị Như Ý	x	Kinh	19/04/1993	702/20, ấp Khánh Bình, xã Khánh Hòa, huyện Châu Phú	THPT	CN	Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ	A	Cử nhân NN (Anh)	B (Trung)	Giáo viên tiểu học Hạng III (tiếng Anh)	TH	TH C Thạnh Mỹ Tây	26/11/2024	9/1		0819149747
96	Võ Phú Quốc		Kinh	16/04/1995	432/15, khóm Vĩnh Thuận, thị trấn Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú	THPT	CN	Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ	A	Cử nhân NN (Anh)	Bằng điểm (Pháp)	Giáo viên tiểu học Hạng III (tiếng Anh)	TH	TH C Thạnh Mỹ Tây	07/01/2025	9/1		0349575334
97	Nguyễn Thị Huỳnh Như	x	Kinh	19/04/1998	343/10, ấp Bình Trung, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú	THPT	CN NN Anh	tiếng Anh	Chứng chỉ	UD	Cử nhân NN (Anh)	Bằng điểm (Pháp)	Giáo viên tiểu học Hạng III (tiếng Anh)	TH	TH C Thạnh Mỹ Tây	08/01/2025	9/1		0336305566
98	Nguyễn Phương Trà	x	Kinh	15/08/2000	ấp Bình Mỹ A, xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	THPT	CN NN Anh	tiếng Anh	Chứng chỉ (cấp THPT)	UD	Cử nhân NN (Anh)	B1 (Trung)	Giáo viên tiểu học Hạng III (tiếng Anh)	TH	TH C Thạnh Mỹ Tây	08/01/2025	9/1		0335582411
99	Ngô Thị Kim Ngân	x	Kinh	19/04/2001	421/9, ấp Bình Tây 2, xã Bình Thạnh Đông, huyện Phú Tân	THPT	CN	tiếng Anh		UD	CN SP tiếng Anh	A2 (Pháp)	Giáo viên tiểu học Hạng III (tiếng Anh)	TH	TH C Thạnh Mỹ Tây	10/01/2025	9/1		0332483111
100	Huỳnh Thái Bình		Kinh	14/08/1999	1097/27, ấp Mỹ Thuận, xã Mỹ Phú, huyện Châu Phú	THPT	CN	Tiểu học		UD	B1 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH B Vĩnh Thạnh Trung	18/12/2024	8/2		0334744911
101	Bùi Thị Mỹ Tho	x	Kinh	15/11/2001	196/5, khóm Vĩnh Hưng, thị trấn Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú	THPT	CN	Tiểu học		UD	B1 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH B Vĩnh Thạnh Trung	10/01/2025	8/2		0346224541
102	Neáng Sóc Mươne		Khmer	21/03/2000	ấp Phước Lộc, xã Ô Lâm, huyện Tri Tôn	THPT	CN	Tiểu học		UD	Bằng điểm (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH B Vĩnh Thạnh Trung	13/01/2024	8/2	dân tộc Khmer	0333754934
103	Võ Thị Thanh Thảo	x	Kinh	03/08/1998	31/2, khóm Vĩnh Quí, thị trấn Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú	THPT	CN	Tiểu học		UD	A2 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH B Vĩnh Thạnh Trung	06/02/2025	8/2		0865337150
104	Nguyễn Thị Huỳnh Như	x	Kinh	23/05/2001	ấp Tân Vọng, xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn	THPT	CN	Tiểu học		UD	Bằng điểm (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH B Vĩnh Thạnh Trung	10/02/2025	8/2		0988878603
105	Lý Phát Dinh		Kinh	24/06/2000	44/2, ấp Bình Chiến, xã Bình Long, huyện Châu Phú	THPT	CN	Tiểu học		UD	B1 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH B Vĩnh Thạnh Trung	10/02/2025	8/2		0564512461
106	Nguyễn Thị Kim Ngân	x	Kinh	19/11/2002	204/7,ấp Tây An, xã Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú	THPT	CN	Tiểu học		UD	B1 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH B Vĩnh Thạnh Trung	10/02/2025	8/2		0373477488
107	Phan Thị Hoàng Yến	x	Kinh	20/09/2002	ấp Long Phú, xã Ô Long Vĩ, huyện Châu Phú	THPT	CN	Tiểu học		UD	B1 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH B Vĩnh Thạnh Trung	10/02/2025	8/2		0399540714
108	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	x	Kinh	12/06/1994	ấp Bình Hòa, thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú	THPT	CN	Tiểu học		A	B (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH C Vĩnh Thạnh Trung	07/01/2025	6/2		0939468930
109	Võ Thị Ngọc Phương	x	Kinh	13/08/1999	322/9, khóm Vĩnh Phú, thị trấn Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú	THPT	CN	Tiểu học		UD	A2 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH C Vĩnh Thạnh Trung	09/01/2025	6/2		0394774259
110	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	x	Kinh	29/12/2002	431/3, khóm Vĩnh Lộc, thị trấn Cái Dầu, huyệnChâu Phú	THPT	CN	Tiểu học		UD	B1 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH C Vĩnh Thạnh Trung	16/01/2025	6/2		0564981371
111	Trương Dương Hồng Châu	x	Kinh	10/10/2002	443/22, khóm Vĩnh Lộc, thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú	THPT	CN	Tiểu học		UD	B1 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH C Vĩnh Thạnh Trung	06/02/2025	6/2		0383260130
112	Phan Thị Nghi Em	x	Kinh	20/09/2000	ấp Hưng Lợi, xã Đào Hữu Cảnh, huyện Châu Phú	THPT	CN	Tiểu học		UD	B1 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH C Vĩnh Thạnh Trung	10/02/2025	6/2		0766886204

Số TT	Họ và tên	Nữ	Dân tộc	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi thường trú/nhận thông báo	TĐ học vấn	TĐ CM	Môn Đ.tạo	Nghiệp vụ sư phạm	TĐ Tin học	TĐ ngoại ngữ 1	TĐ ngoại ngữ 2	VT ĐK tuyển	Cấp tuyển	Đơn vị dự tuyển	Ngày đăng ký (đối nguyện vongj lần 1)	Tỉ lệ (ĐK / CT)	Diễn giải loại ưu tiên	Số điện thoại
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
113	Phạm Thị Ngọc Thúy	x	Kinh	16/11/2001	ấp Long Phú, xã Ô Long Vĩ, huyện Châu Phú	THPT	CN	Tiểu học		UD	B1 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH C Vĩnh Thạnh Trung	10/02/2025	6/2		0399072142
114	Lê Thị Tuyết Nguyên	x	Kinh	12/10/1999	khóm Vĩnh Phúc, thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú	THPT	CN	Tiểu học		UD	B1 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH A Thị trấn Cái Dầu	17/12/2024	6/2		0949862852
115	Lê Trúc Mai	x	Kinh	28/08/1999	Tổ 9, khóm Vĩnh Phúc, thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú	THPT	CN	Tiểu học		UD	B1 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH A Thị trấn Cái Dầu	19/12/2024	6/2		0944700391
116	Hồ Hải Dương	x	Kinh	04/03/2002	Tổ 28, ấp Bình Hưng, xã Bình Long, huyện Châu Phú	THPT	CN	Tiểu học		UD	B1 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH A Thị trấn Cái Dầu	20/12/2024	6/2		0943401500
117	Nguyễn Thị Ngọc Lan	x	Kinh	22/03/1998	tổ 2, ấp Bình An 1, xã An Hòa, huyện Châu Thành	THPT	CN	Tiểu học		UD	B (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH A Thị trấn Cái Dầu	07/01/2025	6/2		0327336811
118	Nguyễn Thị Anh Thư	x	Kinh	25/06/1997	tổ 19, ấp Phú Hòa 1, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành	THPT	CN	Tiểu học		UD	B (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH A Thị trấn Cái Dầu	04/02/2025	6/2		0924107625
119	Lê Thị Thanh Nữ	x	Kinh	08/10/2001	187/79, tổ 7, khóm Bình Hòa, thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú	THPT	CN	Tiểu học		UD	B1 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH A Thị trấn Cái Dầu	06/02/2025	6/2		0395668915
120	Lại Hữu Nghĩa		Kinh	24/10/1998	1065/76A, khóm Bình Đức 3, phường Bình Đức, thành phố Long	THPT	CN	Giáo dục thể chất		UD	A2 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III (Thể dục)	TH	TH B Thị trấn Cái Dầu	20/12/2024	5/1	Quân nhân xuất ngũ	0356214758
121	Trần Minh Kha		Kinh	06/06/1997	ấp Cần Thạnh, xã Cần Đăng, huyện Châu Thành	THPT	CN	Giáo dục thể chất		A	B1 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III (Thể dục)	TH	TH B Thị trấn Cái Dầu	26/11/2024	5/1		0969990952
122	Bùi Phước Thành		Kinh	26/03/1996	tổ 14, ấp Phú An II, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành	THPT	CN	Giáo dục thể chất		UD	B (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III (Thể dục)	TH	TH B Thị trấn Cái Dầu	08/01/2025	5/1		0332726232
123	Nguyễn Quốc Huy		Kinh	09/05/2000	số 141, khóm Phú Hòa, thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân	THPT	CN	Giáo dục thể chất		UD	B1 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III (Thể dục)	TH	TH B Thị trấn Cái Dầu	08/01/2025	5/1		0858846963
124	Nguyễn Thành Đạt		Kinh	25/07/1997	khóm Vĩnh Thành, thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú	THPT	CN	Giáo dục thể chất		UD	Bằng điểm (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III (Thể dục)	TH	TH B Thị trấn Cái Dầu	14/01/2025	5/1		0769322045
125	Lê Thị Bích Ngọc	x	Kinh	12/10/2002	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Hanh, huyện Châu Thành	THPT	CN	Tiểu học		UD	B1 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH Bình Chánh	06/01/2025	7/2		0375555402
126	Châu Thị Kim Ngân	x	Kinh	06/04/1997	tổ 31, ấp Bình Hưng, xã Bình Long, huyện Châu Phú	THPT	CN	Tiểu học		UD	B (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH Bình Chánh	06/01/2025	7/2		0393703467
127	Võ Thị Trinh Trắng	x	Kinh	04/08/1996	ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh An, huyện Châu Thành	THPT	CN	Tiểu học		A	A2 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH Bình Chánh	07/01/2025	7/2		0393242491
128	Trần Ngọc Anh Thư	x	Kinh	12/09/1986	580/18, ấp Bình Minh, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú	THPT	CN	Tiểu học		A	B (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH Bình Chánh	10/01/2025	7/2		0394997774
129	Võ Thị Ngọc Như	x	Kinh	01/10/2002	ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh An, huyện Châu Thành	THPT	CN	Tiểu học		UD	B1 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH Bình Chánh	10/01/2025	7/2		0334779684
130	Phạm Thị Kim Yến	x	Kinh	15/07/1998	373/13, ấp Cần Thới, xã Cần Đăng, huyện Châu Thành	THPT	CN	Tiểu học		UD	A2 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH Bình Chánh	10/02/2025	7/2		0353138833
131	Hồng Kim Ngọc	x	Kinh	23/06/1996	409/2, tổ 28, khóm Đông Thịnh 3, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên	THPT	CN	Tiểu học		A	A2 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH Bình Chánh	10/02/2025	7/2		0907022359
132	Hồ Hoàng Mỹ	x	Kinh	07/04/2002	935/29, ấp Bình Hưng II, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú	THPT	Chứng nhận ĐH	Tiểu học		UD	B1 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH B Bình Mỹ	18/12/2024	8/2		0564269553
133	Nguyễn Huỳnh Nhã Cúc	x	Kinh	01/02/2002	ấp Bình Thành, Bình Mỹ, huyện Châu Phú	THPT	CN	Tiểu học		UD	B1 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH B Bình Mỹ	20/12/2024	8/2		0358173132

Số TT	Họ và tên	Nữ	Dân tộc	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi thường trú/nhận thông báo	TĐ học vấn	TĐ CM	Môn Đ.tạo	Nghiệp vụ sư phạm	TĐ Tin học	TĐ ngoại ngữ 1	TĐ ngoại ngữ 2	VT ĐK tuyển	Cấp tuyển	Đơn vị dự tuyển	Ngày đăng ký (đối nguyện vongj lần 1)	Tỉ lệ (ĐK / CT)	Diễn giải loại ưu tiên	Số điện thoại
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
134	Trương Thị Huyền Trân	x	Kinh	09/11/1990	số 211, đường Võ Thị Sáu, phường Đông Xuyên, thành phố Long Xuyên	THPT	CN	Tiểu học		UD	B1 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH B Bình Mỹ	03/01/2025	8/2		0914616285
135	Hồ Ngọc Khoa	x	Kinh	16/10/1999	429/13, ấp Bình Minh, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú	THPT	CN	Tiểu học		UD	B (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH B Bình Mỹ	06/01/2025	8/2		0326883545
136	Lê Thị Tú Ngân	x	Kinh	10/01/2002	số 237, Chu Văn An, tổ 6, khóm Thượng 3, thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân	THPT	CN	Tiểu học		UD	B1 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH B Bình Mỹ	14/01/2025	8/2		0339477243
137	Lê Thị Ngọc Tú	x	Kinh	06/03/2002	ấp Hòa Thịnh, xã Hòa Bình Thạnh, huyện Châu Thành	CN THPT	CN	Tiểu học		UD	B1 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH B Bình Mỹ	14/01/2025	8/2		0348524742
138	Nguyễn Thị Ngọc My	x	Kinh	31/12/2002	ấp Hòa Lợi 1, xã Vĩnh Lợi, huyện Châu Thành	THPT	CN	Tiểu học		UD	B1 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH B Bình Mỹ	14/01/2025	8/2		0378651084
139	Phan Thị Trinh	x	Kinh	19/07/1996	259A/1A, khóm Bình Đức 5, P Bình Đức, Long Xuyên	THPT	CN	Tiểu học		UD	A2 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH B Bình Mỹ	10/02/2025	8/2		0971963599
140	Trần Thanh Trung		Kinh	14/08/1996	270/7, khóm Vĩnh Lộc, thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú	THPT	CN	Âm nhạc		UD	B1 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III (Âm nhạc)	TH	TH B Bình Mỹ	30/12/2024	2/1		0706553533
141	Lê Thị Liễu	x	Kinh	20/10/2000	số 307, ấp Vĩnh Hòa, xã Lạc Quới, huyện Tri Tôn	THPT	CN	Âm nhạc		UD	B1 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III (Âm	TH	TH B Bình Mỹ	02/01/2025	2/1		0866823352
142	Lê Hữu Tín		Kinh	06/07/1982	khóm An Thuận, thị trấn Hội An, huyện Chợ Mới	THPT	ĐH	Kỹ sư tin học	Chứng chỉ	ĐH	B (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III (Tin học)	TH	TH D Bình Mỹ	23/12/2024	3/1		0976001884
143	Nguyễn Thị Thùy Dương	x	Kinh	20/06/2002	ấp Bình Thành, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú	THPT	CN	Công nghệ thông tin	Chứng chỉ	CN	B1 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III (Tin học)	TH	TH D Bình Mỹ	26/11/2024	3/1		0379309072
144	Trần Thế Sang		Kinh	03/05/1989	số 63, đường số 9, khu NOXH Bình Hòa, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành	THPT	CN	Tin học		CN (Anh)	B (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III (Tin học)	TH	TH D Bình Mỹ	02/01/2025	3/1		0973843447
145	Hồ Thị Bích Thủy	x	Kinh	19/09/1991	14A/1, ấp Bình Thành, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú	THPT	CN	Tiểu học		UD	B (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH D Bình Mỹ	06/02/2025	2/1		0984491902
146	Dương Thị Ngọc Mỹ	x	Kinh	25/06/1998	số 670, ấp An Khánh, xã Khánh An, huyện An Phú	THPT	CN	Tiểu học		UD	B (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH D Bình Mỹ	06/02/2025	2/1		0948053202
147	Dương Lâm Duy Khánh		Kinh	06/11/1999	ấp Hòa Lợi 1, xã Vĩnh Lợi, huyện Châu Thành	THPT	CN	Tiểu học		UD	B1 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH A Bình Thủy	18/12/2024	5/2		0349333922
148	Phạm Thị Kim Thoa	x	Kinh	14/01/1998	ấp Mỹ Long 2, xã Mỹ Hòa Hưng, thành phố Long Xuyên	THPT	CN	Tiểu học		UD	A2 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH A Bình Thủy	23/12/2024	5/2		0383803603
149	Trần Thị Bích Tuyền	x	Kinh	21/08/1999	tổ 4, ấp Bình Hòa, xã Bình Thủy, huyện Châu Phú	THPT	CN	Tiểu học		UD	A2 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH A Bình Thủy	24/12/2024	5/2		0327516612
150	Nguyễn Thị Dễ	x	Kinh	29/11/1995	ấp Bình Thới, xã Bình Thủy, huyện Châu Phú	THPT	CN	Tiểu học		A	A2 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH A Bình Thủy	30/12/2024	5/2		0973696417
151	Trần Bá Cường Phú		Kinh	10/11/2001	tổ 22, khóm Hòa Phú 4, thị trấn An Hòa, huyện Châu Thành	THPT	CN	Tiểu học		UD	B1 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH A Bình Thủy	04/02/2025	5/2		0939096349
152	Nguyễn Thị Anh Đào	x	Kinh	19/12/1999	5746/29, khóm Bình Khánh 4, P Bình Khánh, Long Xuyên	THPT	CN	Tiểu học		UD	B1 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH B Bình Thủy	18/12/2024	5/2		0941903483
153	Lâm Thị Mỹ Huyền	x	Kinh	09/09/2001	166/5, ấp Bình Hòa, Bình Thủy, huyện Châu Phú	THPT	CN	Tiểu học		UD	B1 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH B Bình Thủy	30/12/2024	5/2		0817734034
154	Huỳnh Thị Cẩm Vân	x	Kinh	06/02/2001	ấp Trung Bình Nhất, xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn	THPT	CN	Tiểu học		UD	B1 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH B Bình Thủy	06/01/2025	5/2		0338148301
155	Lê Hoàng Oanh	x	Kinh	04/08/2002	tổ 11, ấp Bình Phú 1, xã Phú Bình, huyện Phú Tân	THPT	CN	Tiểu học		UD	B1 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH B Bình Thủy	15/01/2025	5/2		0373188206

Số TT	Họ và tên	Nữ	Dân tộc	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi thường trú/nhận thông báo	TĐ học vấn	TĐ CM	Môn Đ.tạo	Nghiệp vụ sư phạm	TĐ Tin học	TĐ ngoại ngữ 1	TĐ ngoại ngữ 2	VT ĐK tuyển	Cấp tuyển	Đơn vị dự tuyển	Ngày đăng ký (đối nguyện vongj lần 1)	Tỉ lệ (ĐK / CT)	Diễn giải loại ưu tiên	Số điện thoại
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
156	Võ Thị Thùy Dung	x	Kinh	18/06/2002	số 996, ấp Thạnh Hòa, xã Bình Thạnh, huyện Châu Thành	THPT	CN	Tiểu học		UD	B1 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III	TH	TH B Bình Thủy	14/01/2025	5/2		0856513397
157	Nguyễn Hữu Kiệt		Kinh	15/10/2000	22/1, ấp Bình Thới, xã Bình Thủy, huyện Châu Phú	THPT	CN	Công nghệ thông tin	Chứng chỉ	CN	B1 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III (Tin học)	TH	TH B Bình Thủy	23/12/2024	2/1		0349614736
158	Cao Toàn Quốc Huy		Kinh	29/12/2000	358/15, ấp Mỹ Hòa B, xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ Mới	THPT	CN	Công nghệ thông tin	Chứng chỉ	CN (CN TT)	A2 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III (Tin học)	TH	TH B Bình Thủy	30/12/2024	2/1		0346112246
159	Nguyễn Thị Thu Trang	x	Kinh	09/07/1998	1206/30, ấp Mỹ Thuận, xã Mỹ Phú, huyện Châu Phú	THPT	CN	Giáo dục Chính trị		UD	B (Anh)		Giáo viên THCS Hạng III (GDCD)	THCS	THCS Mỹ Đức	17/12/2024	7/1		0388771555
160	Hồ Thị Ngọc Khuyến	x	Kinh	27/10/1997	57/2, ấp Tây An, xã Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú	THPT	CN	Giáo dục Chính trị		UD	B1 (Anh)		Giáo viên THCS Hạng III (GDCD)	THCS	THCS Mỹ Đức	18/12/2024	7/1		0387686711
161	Dương Thị Hồng Vuông	x	Kinh	09/04/1987	số 110A, khóm Vĩnh Bình, thị trấn Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú	THPT	CN	Giáo dục Chính trị		A	B (Anh)		Giáo viên THCS Hạng III (GDCD)	THCS	THCS Mỹ Đức	20/12/2024	7/1		0382432899
162	Nguyễn Thùy Trang	x	Kinh	09/06/1995	370/Thủ Khoa Huân, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc	THPT	CN	Giáo dục Chính trị		A	B (Anh)		Giáo viên THCS Hạng III (GDCD)	THCS	THCS Mỹ Đức	25/12/2024	7/1		0393718738
163	Nguyễn Thị Huỳnh Mai	x	Kinh	15/05/1986	ấp Phú Trung, xã Phú Hội, huyện An Phú	THPT	CN	Giáo dục chính trị		A	A2 (Anh)		Giáo viên THCS Hạng III (GDCD)	THCS	THCS Mỹ Đức	02/01/2025	7/1		0366994240
164	Huỳnh Thị Cẩm Giang	x	Kinh	20/05/1996	108A, ấp An Khánh, xã An Thạnh Trung, huyện Chợ Mới	THPT	CN	Giáo dục Chính trị		A	B (Anh)		Giáo viên THCS Hạng III (GDCD)	THCS	THCS Mỹ Đức	07/01/2025	7/1		0795866082
165	Cao Thị Bé Mộng	x	Kinh	22/04/1991	252/4, ấp Bình Thành, Phú Bình, huyện Phú Tân	THPT	CN	Giáo dục chính trị		A	B (Anh)		Giáo viên THCS Hạng III (GDCD)	THCS	THCS Mỹ Đức	08/01/2025	7/1		0359137682
166	Lê Thị Hoa Nhụy	x	Kinh	16/01/1995	Tổ 17, ấp Chánh Hưng, xã Bình Long, huyện Châu Phú	THPT	CN	Hóa học		A	A2 (Anh)		Giáo viên THCS Hạng III (Hóa học)	THCS	THCS Mỹ Đức	03/01/2025	6/1		0939959058
167	Lê Thị Kim Phụng	x	Kinh	10/11/1996	tổ 7, khóm Hòa Long III, thị trấn An Châu, huyện Châu Thành	THPT	CN	Hóa học		A	A2 (Anh)		Giáo viên THCS Hạng III (Hóa học)	THCS	THCS Mỹ Đức	24/12/2024	6/1		0963644370
168	Lê Thị Cẩm Thu	x	Kinh	17/04/1995	350/7, khóm Vĩnh Phúc, thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú	THPT	CN	Hóa học		UD	A2 (Anh)		Giáo viên THCS Hạng III (Hóa học)	THCS	THCS Mỹ Đức	08/01/2025	6/1		0919634646
169	Nguyễn Thanh An		Kinh	02/04/1997	ấp Hòa Thạnh, xã Hòa Bình Thạnh, huyện Châu Thành	THPT	CN	Hóa học		UD	A2 (Anh)		Giáo viên THCS Hạng III (Hóa học)	THCS	THCS Mỹ Đức	09/01/2025	6/1		0977182249
170	Lê Huỳnh Như Ý	x	Kinh	18/10/1997	756/23, ấp Cầu Dây, xã Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú	THPT	CN	Hóa học		UD	B (Anh)		Giáo viên THCS Hạng III (Hóa học)	THCS	THCS Mỹ Đức	13/01/2024	6/1		0969802624
171	Võ Thị Bích Hà	x	Kinh	20/04/1998	ấp Bờ Dâu, xã Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú	THPT	CN	Hóa học		UD	B (Anh)		Giáo viên THCS Hạng III (Hóa học)	THCS	THCS Mỹ Đức	13/01/2025	6/1		0967887205
172	Dương Đinh Mai Thị Huỳnh Ngọc	x	Kinh	15/07/1996	16Q2, Trần Phú, khóm Đông Thịnh 6, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên	THPT	CN NN Anh	Ngôn ngữ Anh	Th sĩ	A	Cử nhân NN (Anh)	CN (Pháp)	Giáo viên THCS Hạng III (tiếng Anh)	THCS	THCS Ô Long Vĩ	20/12/2024	9/1		0981174029
173	Trần Ngọc Mai Uyên	x	Kinh	11/09/2002	696/18, khóm Vĩnh Hưng, thị trấn Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú	THPT	CN	tiếng Anh		UD	Chứng nhận ĐH	HSK3 (Trung)	Giáo viên THCS Hạng III (tiếng Anh)	THCS	THCS Ô Long Vĩ	23/12/2024	9/1		0948171884
174	Phan Ngọc Tường Vi	x	Kinh	16/11/2001	tổ 16, ấp Hòa Phú III, thị trấn An Châu, huyện Châu Thành	THPT	CN	tiếng Anh		UD	Cử nhân NN (Anh)	Bằng điểm (Hàn)	Giáo viên THCS Hạng III (tiếng Anh)	THCS	THCS Ô Long Vĩ	07/01/2025	9/1		0911552972
175	Nguyễn Thị Ngoan Em	x	Kinh	27/07/1999	ấp Tân Thành, xã Vĩnh Thành, huyện Châu Thành	THPT	CN NN Anh	tiếng Anh	Chứng nhận	UD	Cử nhân NN (Anh)	HSKII (Hoa)	Giáo viên THCS Hạng III (tiếng Anh)	THCS	THCS Ô Long Vĩ	07/01/2025	9/1		0939965096

Số TT	Họ và tên	Nữ	Dân tộc	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi thường trú/nhận thông báo	TĐ học vấn	TĐ CM	Môn Đ.tạo	Nghiệp vụ sư phạm	TĐ Tin học	TĐ ngoại ngữ 1	TĐ ngoại ngữ 2	VT ĐK tuyển	Cấp tuyển	Đơn vị dự tuyển	Ngày đăng ký (đối nguyện vongj lần 1)	Tỉ lệ (ĐK / CT)	Diễn giải loại ưu tiên	Số điện thoại
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
176	Trịnh Thị Thanh Trúc	x	Kinh	13/02/2002	11/1, ấp Bờ Dâu, xã Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú	THPT	CN	tiếng Anh		UD	CN tiếng Anh		Giáo viên THCS Hạng III (tiếng Anh)	THCS	THCS Ô Long Vĩ	09/01/2025	9/1		0971386737
177	Nguyễn Hà Vi	x	Kinh	29/01/2001	1087/6, ấp Vĩnh Nghĩa, xã Vĩnh Trường, huyện An Phú	THPT	CN	tiếng Anh		UD	Toefl iBt	HSK2 (Trung)	Giáo viên THCS Hạng III (tiếng Anh)	THCS	THCS Ô Long Vĩ	14/01/2025	9/1		0854117630
178	Phan Thị Như Ý	x	Kinh	20/11/2001	115/5, ấp Bình Chơn, xã Bình Chánh, huyện Châu Phú	THPT	CN	tiếng Anh		UD	B2 (Anh)	A2 (Pháp)	Giáo viên THCS Hạng III (tiếng Anh)	THCS	THCS Ô Long Vĩ	14/01/2025	9/1		0366856456
179	Bùi Kim Nguyên	x	Kinh	26/04/1993	số 331, đường Tôn Đức Thắng, phường Vĩnh Mỹ, thị xã Châu Đốc	THPT	CN	tiếng Anh		UD	B1 (Anh)	Bằng điểm (Trung)	Giáo viên THCS Hạng III (tiếng Anh)	THCS	THCS Ô Long Vĩ	16/01/2025	9/1		0879543747
180	Nguyễn Thị Chúc Ly	x	Kinh	02/12/1995	Tổ 6, ấp Khánh Đức, xã Khánh Hòa, huyện Châu Phú	THPT	CN	tiếng Anh		A	Cử nhân NN (Anh)	BĐ (Pháp)	Giáo viên THCS Hạng III (tiếng Anh)	THCS	THCS Ô Long Vĩ	10/02/2025	9/1		0983237018
181	Phạm Hoàng Hiệp		Kinh	18/05/1993	số 70, khóm Vĩnh An, thị trấn Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú	THPT	CN	Lịch sử		A	B (Anh)		Giáo viên THCS Hạng III (Lịch sử)	THCS	THCS Ô Long Vĩ	23/12/2024	6/1		0939316345
182	Cao Thị Bảo Trân	x	Kinh	12/06/2001	ấp Khánh Châu, xã Khánh Hòa, huyện Châu Phú	THPT	CN	Lịch sử		UD	A2 (Anh)		Giáo viên THCS Hạng III (Lịch sử)	THCS	THCS Ô Long Vĩ	30/12/2024	6/1		0865123117
183	Võ Thụy Phương Thảo	x	Kinh	08/06/1997	120/2, ấp Mỹ Thiện, xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú	THPT	CN	Lịch sử		UD	A2 (Anh)		Giáo viên THCS Hạng III (Lịch sử)	THCS	THCS Ô Long Vĩ	31/12/2024	6/1		0981297293
184	Nguyễn Thị Minh Anh	x	Kinh	30/05/2000	ấp Mỹ Thiện, xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú	THPT	CN	Lịch sử		NC	B1 (Anh)		Giáo viên THCS Hạng III (Lịch sử)	THCS	THCS Ô Long Vĩ	02/01/2025	6/1		0387304330
185	Phan Thị Huỳnh Như	x	Kinh	03/06/2000	số 167, ấp Bình Lợi, xã Bình Chánh, huyện Châu Phú	THPT	CN	Lịch sử		UD	A2 (Anh)		Giáo viên THCS Hạng III (Lịch sử)	THCS	THCS Ô Long Vĩ	03/01/2025	6/1		0397186128
186	Đinh Thị Huỳnh Như	x	Kinh	09/05/1994	ấp Vĩnh Tường 1, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu	THPT	CN	Lịch sử		A	B (Anh)		Giáo viên THCS Hạng III (Lịch sử)	THCS	THCS Ô Long Vĩ	06/01/2025	6/1		0977546810
187	Nguyễn Minh Tình		Kinh	01/04/1989	Khóm An Hưng, thị trấn An Phú, huyện An Phú	THPT	CN	Địa lý		A	B (Anh)		Giáo viên THCS Hạng III (Địa lý)	THCS	THCS Bình Mỹ	17/12/2024	8/1		0973907706
188	Nguyễn Văn Lẹ		Kinh	04/06/2002	25/1, ấp Hưng Thới 2, xã Phú Hưng, huyện Phú Tân	THPT	CN	Địa lý		UD	B1 (Anh)		Giáo viên THCS Hạng III (Địa lý)	THCS	THCS Bình Mỹ	18/12/2024	8/1		0354649308
189	Võ Thị Kim Cương	x	Kinh	13/11/2001	số 809, ấp Hưng Lợi, xã Đào Hữu Cảnh, Châu Phú	THPT	CN	Địa lý		UD	A2 (Anh)		Giáo viên THCS Hạng III (Địa lý)	THCS	THCS Bình Mỹ	23/12/2024	8/1		0973238908
190	Nguyễn Bình Trâm	x	Kinh	10/12/2000	265/10, ấp Phú Hữu, thị trấn Phú Hòa, huyện Thoại Sơn	THPT	CN	Địa lý		UD	B1 (Anh)		Giáo viên THCS Hạng III (Địa lý)	THCS	THCS Bình Mỹ	26/12/2024	8/1		0388988316
191	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	x	Kinh	28/11/1999	1037/27, ấp Bình Trung, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú	THPT	CN	Địa lý		UD	B (Anh)		Giáo viên THCS Hạng III (Địa lý)	THCS	THCS Bình Mỹ	08/01/2025	8/1		0366888735
192	Võ Thị Tuyết Nga	x	Kinh	23/03/1991	142/6, ấp Long Bình, xã Long Điền A, huyện Chợ Mới	THPT	CN	Địa lý		A	B (Anh)		Giáo viên THCS Hạng III (Địa lý)	THCS	THCS Bình Mỹ	08/01/2025	8/1		0377006007
193	Nguyễn Huỳnh Như Ngọc	x	Kinh	12/09/2002	09/1, ấp Bình Quý, xã Bình Thủy, huyện Châu Phú	THPT	CN	Địa lý		UD	B1 (Anh)		Giáo viên THCS Hạng III (Địa lý)	THCS	THCS Bình Mỹ	10/01/2025	8/1		0704982043
194	Đặng Thị Trúc Lan	x	Kinh	25/07/2000	ấp Cần Thạnh, xã Cần Đăng, huyện Châu Thành	THPT	CN	Địa lý		UD	B1 (Anh)		Giáo viên THCS Hạng III (Địa lý)	THCS	THCS Bình Mỹ	16/01/2025	8/1		0385744119
195	Phùng Quốc Cường		Kinh	10/10/1999	ấp An Khánh, xã Khánh An, huyện An Phú	THPT	CN	Âm nhạc		UD	A2 (Anh)		Giáo viên THCS Hạng III (Âm nhạc)	THCS	THCS Bình Mỹ	04/02/2025	2/1		0379193964

Số TT	Họ và tên	Nữ	Dân tộc	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi thường trú/nhận thông báo	TĐ học vấn	TĐ CM	Môn D.tạo	Nghiệp vụ sư phạm	TĐ Tin học	TĐ ngoại ngữ 1	TĐ ngoại ngữ 2	VT ĐK tuyển	Cấp tuyển	Đơn vị dự tuyển	Ngày đăng ký (đối nguyện vongj lần 1)	Tỉ lệ (ĐK / CT)	Diễn giải loại ưu tiên	Số điện thoại
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*
196	Giang Mai Tấn Khang		Kinh	02/04/1999	tổ 3, khóm 1, thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn	THPT	CN	Âm nhạc		UD	A2 (Anh)		Giáo viên THCS Hạng III (Âm nhạc)	THCS	THCS Bình Mỹ	03/01/2025	2/1		0346773363

	Tổng hợp:	**196**
1	Giáo viên mầm non Hạng III	43
2	Giáo viên tiểu học Hạng III	77
3	Giáo viên tiểu học Hạng III (Âm nhạc)	4
4	Giáo viên tiểu học Hạng III (Mỹ thuật)	0
5	Giáo viên tiểu học Hạng III (tiếng Anh)	17
6	Giáo viên tiểu học Hạng III (Tin học)	5
7	Giáo viên tiểu học Hạng III (Thể dục)	12
8	Giáo viên THCS Hạng III (Âm nhạc)	2
9	Giáo viên THCS Hạng III (Địa lý)	8
10	Giáo viên THCS Hạng III (GDCD)	7
11	Giáo viên THCS Hạng III (Hóa học)	6
12	Giáo viên THCS Hạng III (Lịch sử)	6
13	Giáo viên THCS Hạng III (tiếng Anh)	9
14	Kế toán viên trung cấp	0
15	Viên chức thiết bị, thí nghiệm	0
16	Y sỹ hạng IV	0

UBND HUYỆN CHÂU PHÚ
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2, KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN CHÂU PHÚ (SÁT HẠCH PHỎNG VẤN)

(Kèm theo Thông báo số 16 /TB-HĐTD ngày 14 /02/2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức huyện Châu Phú)

Số TT	Họ và tên	Nữ	Dân tộc	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi thường trú/nhận thông báo	TĐ học vấn	TĐ CM	Môn Đ.tạo	Nghiệp vụ sư phạm	TĐ Tin học	TĐ ngoại ngữ 1	TĐ ngoại ngữ 2	VT ĐK tuyển	Cấp tuyển	Đơn vị dự tuyển	Ngày đăng ký (đối nguyện vongj lần 1)	Tỉ lệ (ĐK / CT)	Diễn giải loại ưu tiên	Số điện thoại
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
1	Phan Thị Kiều Tiên	x	Kinh	19/08/1998	ấp Phước Khánh, xã Phước Hưng, huyện An Phú	THPT	CN	Kế toán		UD	-		Kế toán viên trung cấp	MN	MG Khánh Hòa	16/01/2025	2/1		0967199167
2	Nguyễn Thị Tường An		Kinh	16/01/2002	ấp Bình Thành, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú	THPT	CĐ	Kế toán		UD	-		Kế toán viên trung cấp	MN	MG Mỹ Phú	26/12/2024	1/1		0798017337
3	Dương Thị Thu Sương	x	Kinh	14/11/1999	39/25, ấp Bờ Đâu, xã Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú	THPT	CN	Kế toán		UD	D (Anh		Kế toán viên trung cấp	MN	MG Thạnh Mỹ Tây	18/12/2024	2/1		0986086053
4	Nguyễn Thị Kim Loan	x	Kinh	19/10/2002	12/11, khóm Thới Thạnh, phường Mỹ Thạnh, tảnh phố Long Xuyên	THPT	CĐ	Kế toán		UD	A2 (Anh)		Kế toán viên trung cấp	MN	MG Thạnh Mỹ Tây	13/01/2025	2/1		0333247736
5	Hồ Thị Thúy Oanh	x	Kinh	16/03/2000	595/21, ấp Bình Phước, Bình Chánh, huyện Châu Phú	THPT	CN	Mầm non		UD	Chứng nhận A2 (Anh)		Giáo viên mầm non Hạng III	MN	MG Bình Phú	19/12/2024	3/3		0366950289
6	Hồ Thị Minh Thơ	x	Kinh	19/01/2001	ấp Bình Đức, xã Bình Phú, huyện Châu Phú	THPT	CN	Mầm non		UD	A2 (Anh)		Giáo viên mầm non Hạng III	MN	MG Bình Phú	23/12/2024	3/3		0985025224
7	Huỳnh Như Bình	x	Kinh	02/09/2001	ấp Hưng Thuận, xã Đào Hữu Cảnh, huyện Châu Phú	THPT	Chứng nhận ĐH	Mầm non		UD	Bảng điểm (Anh)		Giáo viên mầm non Hạng III	MN	MG Bình Phú	26/12/2024	3/3		0374972603
8	Đinh Thị Yến	x	Kinh	05/08/1993	102/3, ấp Bình Tân, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú	THPT	CĐ	Kế toán					Kế toán viên trung cấp	MN	MG Bình Thủy	17/12/2024	4/1		0974867433
9	Đặng Thị Xuân Hoa	x	Kinh	04/03/1993	số 29, đường Võ Thị Sáu, phường Mỹ Xuyên, Long Xuyên	THPT	CN	Kế toán		B	B (Anh)		Kế toán viên trung cấp	MN	MG Bình Thủy	08/01/2025	4/1		0795983749
10	Nguyễn Anh Huy		Kinh	26/07/1989	tổ 3, khóm Mỹ Quý, thị trấn Mỹ Luông, huyện Chợ Mới	THPT	CN	Kế toán		B	B (Anh)		Kế toán viên trung cấp	MN	MG Bình Thủy	08/01/2025	4/1		0939910722
11	Phạm Trí Tín		Kinh	03/10/1989	Khóm Đông Thịnh 4, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên	THPT	CN	Kế toán		A	B (Anh)		Kế toán viên trung cấp	MN	MG Bình Thủy	16/01/2025	4/1		0949455252
12	Huỳnh Thị Ngọc Hân	x	Kinh	20/07/1986	96/7, Tổ 4a, ấp Bình Hòa, xã Mỹ Khánh, thành phố Long Xuyên	THPT	Trung cấp	Y sỹ		A	B1 (Anh)		Y sỹ hạng IV	TH	TH C Khánh Hòa	04/02/2025	1/1		0969834036
13	Trần Thị Thanh Bình	x	Kinh	03/07/2000	ấp Mỹ Phó, Mỹ Đức, huyện Châu Phú	THPT	CN	Âm nhạc		UD	B1 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III (Âm nhạc)	TH	TH A Mỹ Đức	26/11/2024	1/1		0374846530
14	Mai Quang Huy		Kinh	07/04/2000	1269B/31, ấp Mỹ Thuận, xã Mỹ Phú, huyện Châu Phú	THPT	CN	Công nghệ thông tin	Chứng chỉ	CN	A2 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III (Tin học)	TH	TH A Mỹ Phú	19/12/2024	1/1		0352153729

Số TT	Họ và tên	Nữ	Dân tộc	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi thường trú/nhận thông báo	TĐ học vấn	TĐ CM	Môn Đ.tạo	Nghiệp vụ sư phạm	TĐ Tin học	TĐ ngoại ngữ 1	TĐ ngoại ngữ 2	VT ĐK tuyển	Cấp tuyển	Đơn vị dự tuyển	Ngày đăng ký (đối nguyện vongj lần 1)	Tỉ lệ (ĐK / CT)	Diễn giải loại ưu tiên	Số điện thoại
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
15	Phạm Ngọc Thảo Linh	x	Kinh	15/02/2002	571/13, đường Lê Văn Cường, ấp Mỹ Phó, xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú	THPT	Cao Đẳng	Kế toán (cử nhân thực hành)					Kế toán viên trung cấp	TH	TH B Mỹ Phú	08/01/2025	1/1		0395087030
16	Phạm Văn Hải		Kinh	13/04/1985	tổ 3, ấp Long Hưng, xã Ô Long Vĩ, huyện Châu Phú	THPT	CN	Kế toán		A	-		Kế toán viên trung cấp	TH	TH B Ô Long Vĩ	24/12/2024	1/1		0812949261
17	Trương Thị Ánh Phượng	x	Kinh	17/05/1984	số 643, khóm Vĩnh Thuận, thị trấn Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú	THPT	CN	Mỹ Thuật		UD	A2 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III (Mỹ Thuật)	TH	TH C Ô Long Vĩ	20/12/2024	1/1		0938224234
18	Đinh Thị Kim Lê	x	Kinh	19/03/1994	ấp Mỹ Thiện, xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú	THPT	CĐ	Kế toán doanh nghiệp		A	A (Anh)		Kế toán viên trung cấp	TH	TH C Ô Long Vĩ	07/01/2025	2/1		0977508542
19	Nguyễn Thị Thảo	x	Kinh	26/09/1982	65/2, ấp Ba Xưa, xã Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú	THPT	ĐH	Kế toán		A	-		Kế toán viên trung cấp	TH	TH C Ô Long Vĩ	06/02/2025	2/1		0359765013
20	Võ Phước Hiền		Kinh	10/09/1993	số 273, ấp Bình Quới, xã Bình Phú, huyện Châu Phú	THPT	TC	Y sỹ		A	B (Anh)		Y sỹ hạng IV	TH	TH B Thạnh Mỹ Tây	10/01/2025	1/1	Quân nhân xuất ngũ	0812829289
21	Lê Huy Hoàng		Kinh	07/07/1994	54/2, ấp Bình Hưng, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú	THPT	CN	Tin học		CN	B (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III (Tin học)	TH	TH C Thạnh Mỹ Tây	06/02/2025	1/1		0896340180
22	Đỗ Thị Mi Ca	x	Kinh	21/03/1987	390/10, ấp Bình Chánh 2, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú	THPT	ĐH	Tin học	Chứng chỉ	B	A (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III (Tin học)	TH	TH C Vĩnh Thạnh Trung	10/02/2025	1/1		0963495858
23	Võ Thị Ngọc Thủy	x	Kinh	15/10/1994	873/29, khóm Vĩnh Thuận, thị trấn Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú	THPT	Trung cấp	Y sỹ		A	A (Anh)		Y sỹ hạng IV	TH	TH D Vĩnh Thạnh Trung	26/11/2024	1/1		0337015988
24	Trần Thị Hoàng Trâm	x	Kinh	18/04/1997	ấp Thượng 3, thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân	THPT	CN	Tin học		CN	A2 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III (Tin học)	TH	TH A Thị trấn Cái Dầu	24/01/2025	1/1		0362443110
25	Trần Thị Phương Linh	x	Kinh	11/11/2000	Tổ 11, ấp Ba Xưa, xã Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú	THPT	CN	Âm nhạc		UD	B1 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III (Âm nhạc)	TH	TH Bình Chánh	20/12/2024	1/1		0336980175
26	Trương Văn Thanh		Kinh	16/10/1989	590/21, ấp Bình Phước, xã Bình Chánh, huyện Châu Phú	THPT	CN	Tin học		CN	A2 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III (Tin học)	TH	TH Bình Chánh	20/12/2024	1/1		0987895739
27	Đinh Nguyễn Hoàng Nhung	x	Kinh	29/08/2002	tổ 16, ấp Phú Hòa 2, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành	THPT	CN	Kế toán		UD	B1 (Anh)		Kế toán viên trung cấp	TH	TH Bình Chánh	14/01/2025	1/1		0913494438
28	Lê Thị Mỹ Nhung	x	Kinh	24/06/1999	496/15, ấp Bình Phú, xã Bình Thủy, huyện Châu Phú	THPT	CN	Tin học		UD	B1 (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III (Tin học)	TH	TH A Bình Mỹ	17/12/2024	1/1		0966486709
29	Trần Thành Tài		Kinh	29/04/19882	569/19, ấp Bình Thành, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú	THPT	ĐH	Kỹ sư tin học	Chứng chỉ	ĐH	B (Anh)		Giáo viên tiểu học Hạng III (Tin học)	TH	TH B Bình Mỹ	23/12/2024	1/1		0907158274
30	Phạm Thị Giàu	x	Kinh	23/12/1995	ấp Mỹ An, xã Mỹ Phú, huyện Châu Phú	THPT	Kỹ sư	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Chứng chỉ	UD	C (Anh)		Viên chức thiết bị, thí nghiệm	THCS	THCS Khánh Hòa	06/02/2025	1/1		0972094424
31	Lê Thành Nghĩa		Kinh	07/03/2002	126/4, ấp Hưng Thạnh, xã Đào Hữu Cảnh, huyện Châu Phú	THPT	CN	Công nghệ thông tin		cử nhân	B1 (Anh)		Viên chức thiết bị, thí nghiệm	THCS	THCS Ô Long Vĩ	08/01/2025	1/1		0326837854
32	Lê Hữu Lộc		Kinh	14/03/2001	Tổ 8, ấp Hòa Phát, xã Phú Hiệp, huyện Phú Tân	THPT	CN	Âm nhạc		UD	B1 (Anh)		Giáo viên THCS Hạng III (Âm nhạc)	THCS	THCS Ô Long Vĩ	04/02/2025	1/1		0336901751

Số TT	Họ và tên	Nữ	Dân tộc	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi thường trú/nhận thông báo	TĐ học vấn	TĐ CM	Môn Đ.tạo	Nghiệp vụ sư phạm	TĐ Tin học	TĐ ngoại ngữ 1	TĐ ngoại ngữ 2	VT ĐK tuyển	Cấp tuyển	Đơn vị dự tuyển	Ngày đăng ký (đối nguyện vongj lần 1)	Tỉ lệ (ĐK / CT)	Diễn giải loại ưu tiên	Số điện thoại
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*
33	Nguyễn Vi Thanh		Kinh	03/03/1990	1034/27, ấp Bình Trung, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú	THPT	CN	Vật lý		A	B (Anh)		Viên chức thiết bị, thí nghiệm	THCS	THCS Vĩnh Thạnh Trung	17/12/2024	1/1	-	0917575739

	Tổng hợp:	**33**
1	Giáo viên mầm non Hạng III	3
2	Giáo viên tiểu học Hạng III	0
3	Giáo viên tiểu học Hạng III (Âm nhạc)	2
4	Giáo viên tiểu học Hạng III (Mỹ thuật)	1
5	Giáo viên tiểu học Hạng III (tiếng Anh)	0
6	Giáo viên tiểu học Hạng III (Tin học)	7
7	Giáo viên tiểu học Hạng III (Thể dục)	0
8	Giáo viên THCS Hạng III (Âm nhạc)	1
9	Giáo viên THCS Hạng III (Địa lý)	0
10	Giáo viên THCS Hạng III (GDCD)	0
11	Giáo viên THCS Hạng III (Hóa học)	0
12	Giáo viên THCS Hạng III (Lịch sử)	0
13	Giáo viên THCS Hạng III (tiếng Anh)	0
14	Kế toán viên trung cấp	13
15	Viên chức thiết bị, thí nghiệm	3
16	Y sỹ hạng IV	3

CHƯƠNG TRÌNH TUẦN 23 CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ

(Ban hành kèm theo Thông báo số 16 /TB-HĐTD ngày 14 /02/2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH CẤP THCS TUẦN 23 (24/02/2025 - 01/03/2025)				
Môn	**Khối**	**Tiết PPCT**	**Chủ đề/tên bài dạy**	**Sách GK**
Lịch sử	7	32, 33	Bài 15. Công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước thời Lý (1009 - 1226) (Thời lượng 3 tiết: tiết 31, 32, 33. Dạy tiết thứ 2 - PPCT 32; tiết thứ 3 - PPCT 33)	Chân trời sáng tạo
Địa lý	7	36	Bài 19. Thiên nhiên Châu Đại Dương (Thời lượng 3 tiết: tiết 36, 37, 38. Dạy tiết thứ 1 - PPCT 36)	Chân trời sáng tạo
GDCD	7	23	Bài 9: Quản lí tiền (Thời lượng 3 tiết: tiết 22, 23, 24. Dạy tiết thứ 2 - PPCT 23)	Chân trời sáng tạo
Tiếng Anh	7	23	67- Unit 8: Films- Skills 2 68- Unit 8: Films- Looking Back + Project 69 - Unit 9 : Festivals around the world - Getting Started	GLOBALSUCCESS
Âm Nhạc	7	23	Tuần 23. Học hát: Vùng cao quê em. (chủ đề 6: Giai điệu vùng cao)	Chân trời sáng tạo
Hóa học	9	97, 98, 99, 100	Bài 34: Nguồn carbon-chu trình carbon và sự ấm lên toàn cầu (tt) (tiết 97);	Chân trời sáng tạo

Mẫu 3 -ĐKTH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Châu Phú, ngày.....tháng.....năm 2025

PHIẾU ĐĂNG KÝ

Tên bài dạy thực hành/ Hoạt động giáo dục
Kỳ tuyển dụng viên chức ngành GDĐT – Năm 2024
(Dành cho thí sinh kiểm tra sát hạch thông qua hình thức thực hành)

Kính gửi: Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành GDĐT huyện Châu Phú.

Tôi tên:.....; Nam/ nữ.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Số điện thoại liên hệ:.....

Trình độ đào tạo:.....

Chuyên ngành đào tạo:.....

Vị trí đã đăng ký dự tuyển:.....

Đơn vị đã đăng ký dự tuyển:.....

Tôi xin đăng ký tên bài dạy thực hành/ hoạt động giáo dục như sau:

1. Chủ đề/ Môn dạy:.....

2. Lĩnh vực-hoạt động giáo dục/ Tên bài dạy:.....

.....

3. Độ tuổi (mẫu giáo):.....

4. Tiết (theo PPCT)..... thuộc Chương trình chuẩn khối lớp:.....

Rất mong Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành GDĐT huyện Châu Phú chấp thuận.

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ, tên)

.....

PHỤ LỤC

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO PHỤC VỤ NỘI DUNG VẤN ĐÁP

(Ban hành kèm theo Thông báo số 16 /TB-HĐTD ngày 14/02/2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

TT	Tài liệu tham khảo	Ghi chú
A	**PHẦN KIẾN THỨC CHUNG**	
1	Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010	
2	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019	
3	Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019	
4	Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức	
5	Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức	
6	Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức	
7	Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức	
8	Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức	
9	Nghị định số 71/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 09 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 112/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức	
10	Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định Quy tắc ứng xử trong cơ	

TT	Tài liệu tham khảo	Ghi chú
	sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên	
B	**PHẦN KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH**	
I	**GIÁO VIÊN MẦM NON HẠNG III**	
1	Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường mầm non	
2	Thông tư số 51/2020/TT- BGDĐT, ngày 31 tháng 12 năm 2020 Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	
3	Thông tư số 45/2021/TT- BGDĐT, ngày 31 tháng 12 năm 2021 Quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non	
II	**GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HẠNG III (MỸ THUẬT)**	
1	Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường tiểu học	
2	Chương trình tổng thể ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 16/12/2018 của Bộ Trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo (Chương trình giáo dục phổ thông)	
3	Chương trình giáo dục phổ thông môn Mỹ thuật ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 16/12/2018 của Bộ Trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo	
III	**GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HẠNG III (ÂM NHẠC)**	
1	Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường tiểu học	

TT	Tài liệu tham khảo	Ghi chú
2	Chương trình tổng thể ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 16/12/2018 của Bộ Trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo (Chương trình giáo dục phổ thông)	
3	Chương trình giáo dục phổ thông môn Âm nhạc ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 16/12/2018 của Bộ Trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo	
IV	**GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HẠNG III (TIN HỌC)**	
1	Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường tiểu học	
2	Chương trình tổng thể ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 16/12/2018 của Bộ Trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo (Chương trình giáo dục phổ thông)	
3	Chương trình giáo dục phổ thông môn Tin học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 16/12/2018 của Bộ Trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo	
V	**GIÁO VIÊN THCS HẠNG III (ÂM NHẠC)**	
1	Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học	
2	Chương trình giáo dục phổ thông môn Âm nhạc (Ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)	
3	Chương trình giáo dục phổ thông Modul 2 sử dụng phương pháp dạy học và phát triển phẩm chất, năng lực học sinh THCS môn Âm nhạc	
VI	**KẾ TOÁN VIÊN TRUNG CẤP**	
1	Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13	
2	Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2015	

TT	Tài liệu tham khảo	Ghi chú
3	Luật quản lý sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14	
4	Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước	
5	Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật kế toán	
6	Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP	
7	Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo	
8	Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2024 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước	
9	Thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	
10	Thông tư 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp	
11	Thông tư 56//2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	
12	Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 26/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày	

TT	Tài liệu tham khảo	Ghi chú
	15/6/2017	
13	Thông tư 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm	
VII	**Y SĨ HẠNG IV**	
1	Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường tiểu học	
2	Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 quy định công tác y tế trường học của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	
VIII	**VIÊN CHỨC THIẾT BỊ, THÍ NGHIỆM**	
1	Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học	
2	Thông tư số 21/2022/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương viên chức thiết bị, thí nghiệm trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trường chuyên biệt công lập	
3	Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Danh mục TBDHTT THCS	
4	Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 26/05/2020: Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học	
5	*Thông tư 14/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo* ngày 26/05/2020 quy định về phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông	
6	Quyết định số 45/2020/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của UBND tỉnh An Giang về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức	

TT	Tài liệu tham khảo	Ghi chú
	sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh An Giang	
7	Hướng dẫn số 65/HD-SGDĐT ngày 12/11/2015 về quy trình tiếp nhận nghiệm thu, lập sổ sách quản lý, trình tự - thủ tục thanh lý các loại Sách - Thiết bị giáo dục năm học 2015 - 2016 và những năm học tiếp theo	